

Số: /BC-SVHTTDL

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản,
tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai, kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo

Trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật về di sản văn hóa tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tăng cường bảo vệ yếu tố gốc cấu thành di tích, tính xác thực, toàn vẹn; đồng thời chuẩn hóa yêu cầu về quy hoạch, hồ sơ dự án, thiết kế, điều kiện năng lực và kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL là khung pháp lý chuyên ngành trực tiếp điều chỉnh hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hiện nay.

Ngày 24/8/2026, Quốc hội ban hành Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01/10/2026. Điểm c khoản 2 Điều 26 của Luật Phát triển đô thị quy định Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương, theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân thành phố quy định. Quy định này đặt ra yêu cầu rà soát toàn diện việc thi hành pháp luật chuyên ngành để xác định những nội dung cần kế thừa, những khâu cần kết nối và trách nhiệm của các cơ quan khi vận hành thẩm quyền mới của Thành phố.

Đồng Nai là thành phố có hệ thống di tích lớn, phân bố trên địa bàn rộng, đa dạng về loại hình và hiện trạng. Toàn thành phố hiện có 121 di tích đã được xếp hạng, gồm 06 di tích quốc gia đặc biệt, 42 di tích quốc gia và 73 di tích cấp tỉnh; trong đó 48 di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt thuộc phạm vi tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết. Nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi, xử lý xuống cấp và bảo đảm an toàn công trình phát sinh thường xuyên, đòi hỏi việc tổ chức thi hành pháp luật phải đồng bộ, rõ trách nhiệm và phù hợp với yêu cầu bảo vệ di tích.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tổng kết trên cơ sở rà soát Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai và các quy định có liên quan; kết quả rà soát thực trạng hoạt động các di tích của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 3172-CV/ĐU ngày 14/5/2026; các báo cáo, hồ sơ chuyên môn về quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và tình hình triển khai các dự án, hạng mục trên địa bàn; đồng thời đối chiếu với nội dung thẩm quyền mới được giao tại điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị.

Nội dung tổng kết tập trung vào các vấn đề trực tiếp phục vụ xây dựng Nghị quyết: công tác chỉ đạo và tổ chức thi hành; kết quả áp dụng các quy định về hồ sơ, chuyên môn, kỹ thuật; sự phối hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa, cơ quan, đơn vị quản lý di tích, chủ đầu tư và địa phương; những khó khăn, vướng mắc trong chuẩn bị, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ; yêu cầu xác lập trình tự kiểm tra chuyên môn, tham vấn, tiếp thu, giải trình và quyết định khi thực hiện cơ chế mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách

Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố được triển khai theo pháp luật về di sản văn hóa và các quy định có liên quan. Để bảo đảm thống nhất với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 13/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai) ban hành Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND về Quy chế phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn, thay thế các quy định phân cấp trước đây của tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước. Theo đó, 06 di tích được phân cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, 07 di tích được phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập, các di tích còn lại do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý. Việc phân cấp đã xác định rõ hơn chủ thể chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra hiện trạng, bảo vệ khu vực di tích và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Cơ quan chuyên môn về văn hóa thường xuyên hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư trong khảo sát hiện trạng, xác định nhu cầu, lập và hoàn thiện hồ sơ; kiểm tra yêu cầu chuyên môn; phối hợp thực hiện các thủ tục có liên quan theo pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai và ngân sách nhà nước. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được chú trọng thông qua các lớp tập huấn quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa, triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, mã QR “địa chỉ đỏ” tại một số di tích để phục vụ tuyên truyền, giáo dục, giới thiệu và quảng bá giá trị di tích.

Qua tổng kết, bên cạnh việc tổ chức thi hành các quy định của Trung ương, trên địa bàn Đồng Nai đã ban hành và tổ chức thực hiện một số cơ chế,

chính sách, văn bản quản lý trực tiếp nhằm cụ thể hóa trách nhiệm quản lý và hỗ trợ lực lượng bảo vệ di tích, tập trung ở các nội dung sau:

Thứ nhất, Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 ban hành Quy chế phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn. Đây là cơ sở xác định rõ cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý di tích, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tăng tính chủ động trong kiểm tra hiện trạng, bảo vệ khu vực di tích, xử lý các vấn đề phát sinh.

Thứ hai, Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đối với người làm việc, người trực tiếp trông coi tại các công trình ghi công liệt sĩ, Nghĩa trang Cán bộ - Người có công và các di tích đã được xếp hạng. Theo chính sách này, người trực tiếp trông coi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia được hỗ trợ 3.500.000 đồng/người/tháng; di tích cấp tỉnh được hỗ trợ 2.800.000 đồng/người/tháng. Chính sách góp phần duy trì lực lượng thường xuyên trực tiếp trông coi, bảo vệ, chăm sóc di tích trong điều kiện nhân lực chuyên trách tại cơ sở còn hạn chế.

Thứ ba, để tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 quy định số lượng người được hưởng mức hỗ trợ trông coi tại di tích đã được xếp hạng trên địa bàn thành phố. Kết quả này cho thấy chính sách phân cấp quản lý và hỗ trợ người trực tiếp trông coi đã được cụ thể hóa đến cơ sở, gắn trách nhiệm quản lý với điều kiện thực hiện.

Nhìn chung, các cơ chế, chính sách đã ban hành bước đầu tạo nền tảng quản lý đồng bộ từ phân cấp chủ thể quản lý, xác định trách nhiệm trực tiếp tại di tích đến hỗ trợ lực lượng trông coi; đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục hoàn thiện quy trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền mới được Luật Phát triển đô thị giao cho Thành phố.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả thi hành

Trong năm 2024 - 2025, công tác bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích được triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa. Theo kết quả rà soát, một số dự án, hạng mục đã hoàn thành gồm: trùng tu, tôn tạo Đền thờ Nguyễn Tri Phương, kinh phí 8.264.898.571 đồng; tu sửa cấp thiết Nhà Hội Bình Trước, kinh phí 1.818.866.550 đồng; bảo quản, tu bổ, phục hồi sơn son thếp vàng hoành phi, liễn đối, bảng chữ thờ đình Phước Lộc và đình Phước Nguyên, kinh phí 1.929.873.047 đồng; trùng tu, tôn tạo Đền thờ Quốc tổ Hùng Vương, kinh phí 7.010.325.854 đồng; bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Văn miếu Trấn Biên, kinh phí 14.989.742.759 đồng. Ngoài ra, việc tu sửa cấp thiết hạng mục nâng cao cổng đình Phước Lu được thực hiện từ nguồn xã hội hóa với kinh phí 98.489.155 đồng. Kết quả cho thấy nguồn lực ngân sách và xã

hội hóa đã được huy động để xử lý các hạng mục xuống cấp, từng bước bảo đảm an toàn và phát huy giá trị di tích.

Từ tháng 7/2025 đến nay, có 08 di tích đang được lập hồ sơ, đề xuất chủ trương bảo quản, tu bổ, tôn tạo, gồm: tu sửa cấp thiết một số miệng hầm và giao thông hào tại Địa đạo Suối Linh; chỉnh lý trưng bày và tu sửa cấp thiết một số hạng mục xuống cấp Nhà lao Tân Hiệp; tu bổ, tôn tạo khu mộ Nguyễn Hữu Cảnh thuộc di tích Đền thờ và mộ Nguyễn Hữu Cảnh; Địa điểm thành lập Đoàn 125 - Tiền thân của lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia; Bồn xăng - Kho nhiên liệu VK98; Thác Voi; Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng; Núi Bà Rá - Thác Mơ. Thực tiễn xử lý các hồ sơ này cho thấy yêu cầu phải đồng thời tuân thủ quy định chuyên ngành di sản văn hóa và các quy định về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, ngân sách nhà nước.

b) Ưu điểm

Khung pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ nguyên tắc bảo vệ di tích, thành phần hồ sơ, nội dung chuyên môn, điều kiện năng lực, yêu cầu kỹ thuật đối với quy hoạch di tích, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, thiết kế bản vẽ thi công và tu sửa cấp thiết. Qua thực tế triển khai tại Đồng Nai, công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án và giải ngân nguồn vốn đối với các dự án tu bổ, tôn tạo được thực hiện theo trình tự, thủ tục; các di tích sau tu bổ được cơ quan, địa phương tiếp nhận quản lý, khai thác, phát huy giá trị. Đây là cơ sở quan trọng để kiểm soát chất lượng can thiệp, hạn chế nguy cơ làm sai lệch yếu tố gốc và bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Quy định pháp luật cũng đã phân định tương đối rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và cơ quan, đơn vị quản lý di tích; tạo cơ sở để tổ chức khảo sát, lập hồ sơ, lấy ý kiến, thẩm tra, kiểm tra chuyên môn và công khai hồ sơ sau khi được phê duyệt. Việc phân cấp quản lý theo Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND cùng với huy động nguồn lực xã hội hóa đã tăng tính chủ động của cơ quan, đơn vị, địa phương và thu hút sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ, tu bổ, phát huy giá trị di tích. Bên cạnh khung pháp luật của Trung ương, các cơ chế, chính sách địa phương về phân cấp quản lý và hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích đã bổ sung điều kiện tổ chức thực hiện ở cơ sở, góp phần xác định rõ trách nhiệm và duy trì lực lượng bảo vệ thường xuyên tại di tích.

c) Bất cập, hạn chế

Các quy định có liên quan đến bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nằm ở nhiều nhóm pháp luật khác nhau; một hồ sơ có thể đồng thời phải thực hiện yêu cầu chuyên ngành về di sản văn hóa và thủ tục về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, ngân sách nhà nước. Vì vậy, mặc dù hệ thống quy định chuyên môn cơ bản đầy đủ, quá trình tổ chức thực hiện vẫn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan; nếu chuẩn bị hồ sơ không đồng bộ hoặc chưa xác định rõ thứ tự xử lý thì dễ phát sinh việc bổ sung hồ sơ nhiều lần, ảnh hưởng tiến độ.

Mặt khác, các quy định chuyên ngành hiện hành được xây dựng theo cơ chế thẩm quyền chung. Khi Luật Phát triển đô thị có hiệu lực và giao thẩm quyền mới cho Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, chưa có quy định của địa phương xác định đầy đủ thứ tự các bước từ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và nội dung chuyên môn của hồ sơ, tham vấn cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương, tiếp thu, giải trình đến quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố. Đây là khoảng trống về trình tự thực hiện thẩm quyền mới cần được Hội đồng nhân dân thành phố cụ thể hóa, nhưng không làm thay đổi các thành phần hồ sơ, điều kiện năng lực và yêu cầu kỹ thuật đã được pháp luật chuyên ngành quy định.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Một là, nhiều di tích chịu tác động thường xuyên của điều kiện tự nhiên, khí hậu, mưa bão nên phát sinh xuống cấp, trong khi nguồn lực ngân sách dành cho bảo quản, tu bổ, tôn tạo còn hạn chế. Việc cân đối nguồn lực vì vậy chưa thể đáp ứng đồng thời toàn bộ nhu cầu; một số di tích đã được đầu tư nhưng điều kiện phát huy giá trị gắn với du lịch và phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

Hai là, sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nguồn nhân lực quản lý, theo dõi lĩnh vực di sản văn hóa, nhất là ở cấp xã, còn thiếu; một bộ phận cán bộ chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, kinh nghiệm tham mưu chưa đồng đều. Biên chế, nhân sự tại một số di tích còn thiếu, một số vị trí thực hiện kiêm nhiệm. Chính sách hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích đã góp phần duy trì lực lượng bảo vệ thường xuyên nhưng không thay thế yêu cầu về nhân lực chuyên môn thực hiện công tác quản lý nhà nước, lập và kiểm tra hồ sơ bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Ba là, đa số di tích chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gây khó khăn trong quản lý, khai thác và thực hiện các thủ tục có liên quan đến đầu tư, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Đây là vướng mắc thực tiễn có tính nền tảng, cần được xử lý đồng bộ với việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý về di tích.

Bốn là, chất lượng hồ sơ ban đầu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư chưa đồng đều; một số hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện do tài liệu hiện trạng, phạm vi can thiệp hoặc căn cứ lựa chọn giải pháp chưa được chuẩn bị đầy đủ. Đồng thời, hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có tính liên ngành, phải kết nối nhiều quy trình pháp lý; trong một số trường hợp còn khó xác định thời điểm hoàn thành yêu cầu chuyên ngành di sản với các bước thẩm định, phê duyệt, quyết định đầu tư theo pháp luật khác.

Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống di tích có số lượng lớn, phân bố rộng, hiện trạng đa dạng; nguồn lực và nhân lực chuyên môn chưa đáp ứng đồng đều; hồ sơ pháp lý đất đai của nhiều di tích chưa hoàn thiện; đồng thời đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang khung pháp luật chuyên ngành mới và chuẩn bị vận hành cơ chế phân quyền theo Luật Phát triển đô thị.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Vấn đề mới quan trọng nhất là việc thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị kể từ ngày 01/10/2026. Cơ chế này yêu cầu Thành phố vừa chủ động quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, vừa phải bảo đảm cơ chế tham vấn cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở Trung ương trước khi quyết định.

Từ yêu cầu trên, cần xác định thống nhất vị trí và thứ tự của các khâu: khảo sát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu; lập, điều chỉnh quy hoạch di tích; xác nhận tình trạng xuống cấp; lập, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; lập, điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công; tu sửa cấp thiết; kiểm tra chuyên môn; tham vấn; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và quyết định. Việc quy định phải bảo đảm không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu kỹ thuật hoặc thủ tục ngoài quy định của pháp luật hiện hành.

Đồng thời, cần làm rõ nguyên tắc phối hợp và trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về văn hóa, cơ quan, đơn vị quản lý di tích, chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan; bảo đảm quy trình chuyên ngành về di sản không thay thế các thủ tục thẩm định, phê duyệt, quyết định đầu tư theo pháp luật chuyên ngành khác.

5. Những nội dung khác

Qua tổng kết cho thấy, bên cạnh việc chuẩn hóa trình tự xử lý hồ sơ, cần đồng thời tăng cường tuyên truyền, tập huấn pháp luật; nâng cao năng lực đội ngũ quản lý di tích ở cơ sở; hoàn thiện hồ sơ đất đai; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò giám sát của cộng đồng. Thực tiễn cho thấy nguồn tư liệu di tích còn phân tán tại hồ sơ khoa học, bảo tàng, cơ quan lưu trữ, tài liệu nghiên cứu, ảnh, bản đồ và tư liệu nhân chứng, chưa hình thành cơ sở dữ liệu số thống nhất phục vụ đồng thời quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, giáo dục và phát huy giá trị. Do đó, việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, mã QR và số hóa hồ sơ cần được tiếp tục triển khai trên cơ sở quy trình pháp lý rõ ràng, không làm thay đổi thẩm quyền, thành phần hồ sơ hoặc yêu cầu chuyên môn đã được pháp luật quy định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai để cụ thể hóa điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm quyền được giao.

2. Nội dung Nghị quyết tập trung quy định thứ tự xử lý, trách nhiệm phối hợp, kiểm tra chuyên môn, tham vấn, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và quyết định; kế thừa đầy đủ các thành phần hồ sơ, điều kiện năng lực, yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật theo Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết,

hướng dẫn thi hành; không quy định lại hoặc đặt thêm thủ tục, điều kiện ngoài phạm vi được Luật giao.

3. Sau khi Nghị quyết được ban hành, giao cơ quan chuyên môn về văn hóa tham mưu xây dựng quy trình nội bộ, biểu mẫu theo dõi và cơ chế phối hợp; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là cấp xã và chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ ngay từ đầu; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, theo dõi tiến độ xử lý, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

4. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng 121 di tích đã được xếp hạng, xác định thứ tự ưu tiên bảo quản, tu bổ, phục hồi; tập trung xử lý các di tích, hạng mục xuống cấp, có nguy cơ ảnh hưởng đến yếu tố gốc hoặc an toàn công trình; cân đối nguồn lực ngân sách, đồng thời huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ hợp pháp theo quy định.

5. Rà soát, đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích đủ điều kiện; đồng thời rà soát nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, viên chức và người trực tiếp tham gia quản lý di tích, khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, kiêm nhiệm kéo dài.

6. Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND, Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 204/QĐ-UBND; định kỳ rà soát kết quả phân cấp quản lý và việc thực hiện chính sách hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích, bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp thực tiễn, gắn quyền hạn với trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ và triển khai các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; kịp thời xử lý hành vi xâm hại, xây dựng trái phép trong khu vực bảo vệ di tích; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển bền vững, du lịch và kinh tế - xã hội.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLVH (Trí).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thanh Ngữ

PHỤ LỤC

Rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SVHTTDL ngày tháng năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nguyên tắc bảo vệ yếu tố gốc, tính xác thực, toàn vẹn; kiểm soát chuyên môn đối với hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.	Dự thảo cụ thể hóa theo hướng bảo đảm bảo tồn và phát huy giá trị di sản; không hạ thấp yêu cầu chuyên môn.	Tiếp tục giữ nguyên nguyên tắc trong dự thảo.
Tăng tính chủ động, trách nhiệm của Thành phố trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.	Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065.	Dự thảo phù hợp định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của Thành phố.	Không đề xuất xử lý thêm.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Thẩm quyền và phạm vi Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục để UBND thành phố quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	Đúng nội dung được Luật giao; bảo đảm thẩm quyền của HĐND thành phố; không mở rộng thẩm quyền.	Giữ đúng phạm vi được giao.
Nguyên tắc bảo vệ di tích; thành phần hồ sơ; nội dung chuyên môn; điều kiện năng lực; yêu cầu kỹ	Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 208/2025/NĐ-CP; Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;	Phù hợp pháp luật chuyên ngành; dự thảo chỉ quy định trình tự thực hiện thẩm quyền, không	Không bổ sung thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc yêu cầu kỹ thuật ngoài quy định hiện hành.

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
thuật.	Thông tư số 06/2025/TT- BVHTTDL.	đặt lại yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật.	
Trình tự khảo sát, đánh giá hiện trạng; lập, điều chỉnh quy hoạch; xác nhận tình trạng xuống cấp; Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công; tu sửa cấp thiết.	Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 208/2025/NĐ- CP; Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; Thông tư số 06/2025/TT- BVHTTDL.	Các nhóm công việc đã có căn cứ chuyên ngành; dự thảo kết nối thứ tự kiểm tra, tham vấn, tiếp thu, giải trình và quyết định theo cơ chế mới.	Tiếp tục rà soát dẫn chiếu chính xác khi hoàn thiện dự thảo.
Quan hệ giữa thủ tục chuyên ngành di sản với thủ tục đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai và ngân sách.	Pháp luật về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.	Dự thảo xác định nguyên tắc không thay thế thẩm định, phê duyệt, quyết định đầu tư và các thủ tục thuộc lĩnh vực pháp luật khác.	Giữ nguyên nguyên tắc phân định.
Trình tự xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra và ban hành Nghị quyết.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Bảo đảm căn cứ, hồ sơ và trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp tục thực hiện đầy đủ các bước theo quy định.
Phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xác định cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý di tích.	Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy chế phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh xếp hạng trên địa bàn.	Phù hợp yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tạo cơ sở xác định chủ thể quản lý, phối hợp và trách nhiệm trong quá trình thực hiện dự thảo Nghị quyết.	Kế thừa việc phân cấp quản lý; không quy định lại nội dung đã được điều chỉnh tại Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND.
Chính sách hỗ trợ người trực tiếp	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND	Là chính sách địa phương có liên quan	Tiếp tục tổ chức thực hiện; không

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
trông coi di tích, góp phần duy trì lực lượng bảo vệ thường xuyên tại cơ sở.	ngày 03/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đối với người làm việc, người trực tiếp trông coi tại các công trình ghi công liệt sĩ, Nghĩa trang Cán bộ - Người có công và các di tích đã được xếp hạng.	trực tiếp đến điều kiện tổ chức quản lý, bảo vệ di tích; không trùng lặp với phạm vi dự thảo Nghị quyết về trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	đưa nội dung mức hỗ trợ vào dự thảo Nghị quyết này.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách: không có